

BÁO CÁO

Tình hình tiếp nhận và cấp phát gạo Đợt 1 và nhu cầu gạo đợt 2 để hỗ trợ cho học sinh học kỳ I năm học 2025-2026 theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ

Căn cứ Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách.

Căn cứ Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 25/9/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt phương cấp gạo đợt 1 để hỗ trợ cho học sinh, học viên học kỳ I năm học 2025-2026 theo đối tượng quy định tại Nghị định số 66/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Theo Thông báo số 876/TB-DTKV.X ngày 6/10/2025 của Chi Cục dự trữ Nhà nước khu vực X về việc dự kiến lịch giao gạo dự trữ Quốc gia hỗ trợ cho học sinh, học viên tỉnh Quảng Ngãi học kỳ I năm học 2025-2026.

Nay, UBND xã Tây Trà Bông báo cáo tình hình tiếp nhận và cấp phát gạo đợt 1 và nhu cầu gạo đợt 2 để hỗ trợ cho học sinh, học viên học kỳ I năm học 2025-2026 theo đối tượng quy định tại Nghị định số 66/2025/NĐ-CP của Chính phủ như sau:

1. Tình hình giao, nhận gạo:

1.1. Chi Cục dự trữ Nhà nước khu vực X:

- Số lượng gạo giao: 34,23 tấn.
- Thời gian giao: Ngày 08/10/2025.
- Địa điểm giao: Trụ sở UBND xã Tây Trà Bông.

1.2. UBND xã nhận gạo từ xe chở gạo của Chi Cục dự trữ Nhà nước khu vực X:

- Số lượng gạo nhận: 34,23 tấn.
- Thời gian nhận: Ngày 08/10/2025.
- Địa điểm nhận: Trụ sở UBND xã Tây Trà Bông.

1.3. UBND xã và Chi cục dự trữ Nhà nước khu vực X đã thực hiện lập Biên bản giao, nhận gạo; đồng thời, tiếp nhận mẫu gạo.

2. UBND xã đã thông báo cho các đơn vị trường học trên địa bàn xã được hỗ trợ gạo chuẩn bị tốt kho chứa khô ráo, thông thoáng, bạt lót và bạt tủ gạo....

UBND xã đã thuê xe và bốc xếp đến các điểm trường được hỗ trợ gạo trong cùng ngày nhận gạo từ xe chở gạo của Chi Cục dự trữ Nhà nước khu vực X giao.

3. Các điểm trường nhận gạo chi tiết theo bảng sau:

STT	Tên trường	Tổng số học sinh thuộc đối tượng hỗ trợ		Định mức hỗ trợ/học sinh (kg gạo)	Số tháng hỗ trợ	Tổng nhu cầu gạo đề nghị hỗ trợ trong năm học (1000kg)	Số gạo tồn kho năm học 2024-2025 đề nghị khấu trừ (1000kg)	Tổng số gạo nhận hỗ trợ trong năm học 2025 - 2026 (1000kg)
		Học sinh Tiểu học và THCS tại các trường PTDT bán trú, nội trú	Học sinh TH và THCS thuộc đối tượng bán trú ở khu vực điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn học ở trường khu vực III hoặc khu vực II					
	Tổng cộng:						0,39	34,23
I	Cấp tiểu học							
1	Trường PTDTBT TH Trà Tây	170	170	15	2	5,1		5,1
2	Trường PTDTBT TH số 2 Hương Trà	220	220	15	2	6,6		6,6
3	Trường PTDTBT TH &THCS số 1 Hương Trà	204	204	15	2	6,12		6,12
4	Trường PTDTBT TH &THCS Trà Tây	78	78	15	2	2,34		2,34
II	Cấp Trung học							
1	Trường PTDTBT THCS Trà Tây	125	125	15	2	3,75		3,75
2	Trường PTDTBT TH &THCS số 1 Hương Trà	152	152	15	2	4,56		4,56
3	Trường PTDTBT THCS số 2 Hương Trà	130	130	15	2	3,9	0,36	3,54
4	Trường PTDTBT TH &THCS Trà Tây	75	75	15	2	2,25	0,03	2,22

Các đơn vị đã chuẩn bị tốt kho chứa, bạt lót và bạt che và nhận đủ, đúng số lượng gạo nói trên.

4. Nhu cầu gạo hỗ trợ đợt 2 chi tiết theo bảng sau:

STT	Tên trường	Tổng số học sinh thuộc đối tượng hỗ trợ		Định mức hỗ trợ/học sinh (kg gạo)	Số tháng hỗ trợ	Tổng nhu cầu gạo đề nghị hỗ trợ trong năm học (1000kg)	Số gạo cần bổ sung thêm do tăng HS năm học 2025-2026 (1000 kg)	Số gạo tồn kho năm học 2024-2025 đề nghị khấu trừ (1000kg)	Tổng số gạo nhận hỗ trợ trong năm học 2025 - 2026 (1000kg)
		Học sinh Tiểu học và THCS tại các trường PTDT bán trú, nội trú	Học sinh TH và THCS thuộc đối tượng bán trú ở khu vực điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn học ở trường khu vực III hoặc khu vực II						
	Tổng cộng:					50,89	0,84	1,53	50,565
I	Cấp tiểu học					30,015	0,24	0,39	30,194
1	Trường PTDTBT TH Trà Tây	171	171	15	3	7,695	0,03		7,725
2	Trường PTDTBT TH số 2 Hương Trà	218	218	15	3	9,81		0,06	9,75
3	Trường PTDTBT TH &THCS số 1 Hương Trà	193	193	15	3	8,685		0,33	8,684
4	Trường PTDTBT TH &THCS Trà Tây	85	85	15	3	3,825	0,21		4,035
II	Cấp Trung học					20,875	0,6	1,14	20,371
1	Trường PTDTBT THCS Trà Tây	100	100	15	3	4,5		0,75	3,75
2	Trường PTDTBT TH &THCS số 1 Hương Trà	145	145	15	3	6,525		0,21	6,351
3	Trường PTDTBT THCS số 2 Hương Trà	150	150	15	3	6,75	0,6		7,35
4	Trường PTDTBT TH &THCS Trà Tây	69	69	15	3	3,1		0,18	2,92

UBND xã Tây Trà Bồng kính báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi tình hình nhận và cấp gạo đợt 1 và nhu cầu gạo đợt 2 để hỗ trợ cho học sinh, học viên

học kỳ I năm học 2025-2026 theo đối tượng quy định tại Nghị định số 66/2025/NĐ-CP biết đề tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để b/c);
- CT, PCT. UBND xã;
- Phòng VH - XH;
- Phòng KT;
- VP HĐND và UBND: CVP, CVVX;
- Lưu: VT.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Văn Long